

Bản án số: 50/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2019
V/v: " Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Chí Linh.**

* Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Chung Kim Sang

2/ Bà Nguyễn Quốc Tiến

* Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Đào Thị Ngọc Trâm**-Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 235/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Đường Khả N**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 70/21 đường Cách Mạng Tháng 8, phường Cái Khế, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Phạm Hoàng Khoa- Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn:** Ông **Bùi Quốc V**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

HKTT: Số 377 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 454 đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn bà Đường Khả N trình bày:** Trước đây thông qua sự mai mối của người thân nên bà N và ông V quen biết nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào tháng 01/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh vào ngày 14/03/2017.

Lý do xin ly hôn: Bà N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ khi bà N mang thai đến khi sinh con ông V không hề quan tâm, chăm sóc vợ con, bỏ mặc bà N tự lo lắng cho cuộc sống. Ngoài ra giữa bà N với gia đình chồng cũng phát sinh Nều vấn đề hiểu lầm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, thấy chung sống không hạnh phúc nên bà N đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 8/2017 cho đến nay. Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà N xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Bùi Gia Hân, sinh ngày 25/12/2017, hiện đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N xác nhận hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà N yêu cầu xin ly hôn với ông V; Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi con, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, ngày bắt đầu dưỡng là ngày 01/8/2019; Về tài sản chung: Bà N xin rút lại toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung để bà N và ông V tự thỏa thuận; Về nợ chung: Bà N xác nhận không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy Nên, Thẩm phán được phân công đã vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử đối với vụ kiện nên đề nghị rút kinh nghiệm.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

Về con chung: Giao con chung tên Gia Hân cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Việc bà Đường Khả N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Bùi Quốc V là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy Nền bị đơn ông Bùi Quốc V không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Đường Khả N tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Thanh vào ngày 14/3/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau, thiếu sự chăm sóc lẫn nhau dẫn tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hai bên đã tự hàn gắn Nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay.

[3] Xét thấy việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay bà N kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông V, đồng thời hai bên cũng đã phát sinh mâu thuẫn Nhiều năm nay và hiện tại bà N và ông V đã sống ly thân với nhau từ tháng 8/2017 cho đến nay. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi con chung tên Bùi Gia Hân, sinh ngày 25/12/2017, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của bà N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 về nguyên tắc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N.

Đối với yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là cao hơn so với quy định của pháp luật, ngoài ra bà N cũng không chứng minh được thu nhập của ông V, bà N cũng xác nhận hiện nay bà có công việc ổn định có mức lương 6.000.000đ/tháng đủ để nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 01 phần yêu cầu trên của bà N với mức cấp dưỡng mỗi tháng 800.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

[5] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông V chia 20,5 chỉ vàng 24k, 01 chỉ vàng 18k và 01 đôi bông tai hột soàn giá 25.000.000đ, 01 chiếc nhẫn bạch kim và 01 cọng dây của bà N trị giá 12.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà N không yêu cầu chia tài sản nêu trên để bà N và ông V tự thỏa thuận. Xét thấy việc rút yêu cầu này của bà N là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu chia tài sản chung với ông V.

[6] Về nợ chung: Bà N xác nhận không thiếu nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Buộc bà Đường Khả N phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004815 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016). Hoàn trả lại cho Đường khả N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.250.000đ.

Buộc ông Bùi Quốc V phải nộp phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng: Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đường Khả N đối với ông Bùi Quốc V.
- Về con chung: giao con chung tên Bùi Gia Hân, sinh ngày 25/12/2017 cho bà Đường Khả N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Buộc ông Bùi Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm ngàn đồng)

cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/8/2019. Các lần cấp dưỡng tiếp theo là vào ngày 01 hàng tháng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất do các bên thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Bùi Quốc V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu chia tài sản chung với ông V. Tài sản chung tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

* **Về án phí HNGĐ:** Buộc bà Đường Khả N phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm chục ngàn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0004815 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá. Hoàn trả lại cho Đường khả N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm chục ngàn đồng).

Buộc ông Bùi Quốc V phải nộp phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- Phòng GDKT
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH

